

NGÂN HÀNG NHÀ  
NƯỚC  
Số: 178/NH-TT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 5 tháng 10 năm 1991

THÔNG TƯ  
CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM  
*Hướng dẫn thực hiện Quy chế về chi*

*nhánh ngân hàng nước ngoài, ngân hàng liên doanh hoạt động tại Việt Nam*

Hội đồng Bộ trưởng đã ban hành Nghị định số 189-HĐBT ngày 15-6-1991 ban hành "Quy chế về Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài, Ngân hàng liên doanh hoạt động tại Việt Nam", Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thêm một số điểm như sau:

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. Trong Thông tư này những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- 1.1. "Ngân hàng nguyên xứ" là Ngân hàng nước ngoài được thành lập theo luật pháp của nước ngoài có chi nhánh hoạt động tại Việt Nam;
- 1.2. "Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài" là một bộ phận của Ngân hàng nguyên xứ được phép hoạt động tại Việt Nam;
- 1.3. "Chi nhánh phụ thuộc" là một bộ phận phụ thuộc của Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài hoạt động tại Việt Nam;
- 1.4. "Ngân hàng liên doanh" là Ngân hàng được thành lập bằng vốn đóng góp của bên Ngân hàng Việt Nam (một hoặc nhiều Ngân hàng) và bên Ngân hàng nước ngoài (một hoặc nhiều ngân hàng) trên cơ sở hợp đồng liên doanh, có trụ sở tại Việt Nam;
- 1.5. "Chi nhánh của Ngân hàng liên doanh" là một bộ phận của Ngân hàng liên doanh hoạt động tại Việt Nam;
- 1.6. "Vốn được cấp" là vốn của Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài được Ngân hàng nguyên xứ cấp để hoạt động tại Việt Nam;

1.7. "Vốn điều lệ" là vốn của các bên Ngân hàng Việt Nam và Ngân hàng nước ngoài đóng góp theo quy định của Điều lệ Ngân hàng liên doanh.

2. Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài có thể mở chi nhánh phụ thuộc của mình hoạt động tại Việt Nam khi được Ngân hàng Nhà nước cho phép.

Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài và chi nhánh phụ thuộc của nó là một pháp nhân.

3. Ngân hàng liên doanh có thể mở chi nhánh hoạt động tại Việt Nam và nước ngoài khi được Ngân hàng Nhà nước cho phép. Ngân hàng liên doanh và chi nhánh của nó là một pháp nhân.

## **II. HỒ SƠ VÀ THỦ TỤC XIN CẤP**

### **GIẤY CHẤP THUẬN NGUYÊN TẮC VÀ GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG**

1. Hồ sơ xin cấp giấy chấp thuận nguyên tắc gồm:

1.1. Đơn xin cấp giấy chấp thuận nguyên tắc (theo phụ lục 1 và 2).

1.2. Các văn bản kèm theo đơn gồm:

a) Giấy phép hoạt động của Ngân hàng nguyên xứ;

b) Điều lệ hiện hành của Ngân hàng nguyên xứ;

c) Giấy xác nhận của cơ quan có đủ tư cách và thẩm quyền theo quy định của pháp luật nước nguyên xứ cho phép Ngân hàng nguyên xứ được mở chi nhánh hoặc lập liên doanh tại Việt Nam;

d) Giấy chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật nước nguyên xứ về số vốn điều lệ và vốn thực góp năm hiện hành của Ngân hàng nguyên xứ;

e) Bảng tổng kết tài sản, bảng lỗ lãi và báo cáo tình hình hoạt động 03 năm gần nhất của Ngân hàng nguyên xứ;

g) Phương án hoạt động tại Việt Nam, trong đó xác định kế hoạch hoạt động 03 năm đầu;

h) Lịch sử tóm tắt về quá trình thành lập và phát triển của Ngân hàng nguyên xứ được Ngân hàng Trung ương hoặc Bộ Tài chính xác nhận;

i) Bản tóm tắt quá trình hợp tác giữa Ngân hàng nguyên xứ với các Ngân hàng và các Tổ chức kinh tế Việt Nam;

k) Trường hợp thành lập ngân hàng liên doanh, ngoài các văn bản nêu trên, các bên liên doanh cần gửi cho Ngân hàng Nhà nước dự thảo hợp đồng liên doanh giữa bên Ngân hàng Việt Nam

và bên Ngân hàng nước ngoài tham gia Ngân hàng liên doanh;

l) Những tài liệu khác mà Ngân hàng Nhà nước yêu cầu.

1.3. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước xem xét việc cấp giấy chấp thuận nguyên tắc mở Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài, Ngân hàng liên doanh tại Việt Nam (phụ lục 3). Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước thông báo cho Ngân hàng làm đơn biết lý do.

1.4. Giấy chấp thuận nguyên tắc có hiệu lực trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày được cấp. Trong thời hạn trên, Ngân hàng nước ngoài cũng như các bên Ngân hàng tham gia thành lập Ngân hàng liên doanh phải gửi tiếp các hồ sơ cần thiết cho Ngân hàng Nhà nước xin cấp giấy phép hoạt động. Quá thời hạn trên, giấy chấp thuận nguyên tắc hết hiệu lực.

2. Hồ sơ xin cấp giấy phép hoạt động:

2.1. Đơn xin cấp giấy phép hoạt động Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam (phụ lục 4) do Chủ tịch hội đồng quản trị ký.

2.2. Đơn xin cấp giấy phép hoạt động Ngân hàng liên doanh (phụ lục 5) do người được uỷ quyền của mỗi bên tham gia Ngân hàng liên doanh cùng ký.

2.3. Giấy uỷ quyền của người được ký các văn bản.

2.4. Văn bản kèm theo đơn xin cấp giấy phép hoạt động gồm:

a) Danh sách những người nước ngoài và số lượng người Việt Nam làm việc tại Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài, Ngân hàng liên doanh (phụ lục 6);

b) Lý lịch tóm tắt của Giám đốc chi nhánh Ngân hàng nước ngoài, các thành viên Hội đồng quản trị và Ban giám đốc của Ngân hàng liên doanh (phụ lục 7);

c) Các văn bản pháp lý bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành Ngân hàng liên doanh;

d) Các tài liệu khác mà Ngân hàng Nhà nước yêu cầu.

2.5. Đối với Ngân hàng liên doanh, ngoài các văn bản quy định trên, các bên liên doanh cần nộp thêm cho Ngân hàng Nhà nước các văn bản:

2.5.1. Hợp đồng liên doanh chính thức gồm các nội dung chính sau đây:

a) Tên, địa chỉ, quốc tịch của người đại diện cho mỗi bên tham gia liên doanh;

b) Tên ngân hàng liên doanh;

- c) Nơi đặt trụ sở chính;
- d) Thời hạn hoạt động;
- e) Vốn điều lệ: tỷ lệ góp vốn của mỗi bên trong đó góp vốn bằng ngoại tệ, bằng đồng Việt Nam, bằng hiện vật nếu có; kế hoạch góp vốn;
- g) Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị và số lượng cán bộ, tỷ lệ cán bộ của mỗi bên;
- h) Các nguyên tắc tài chính: hạch toán, lập và sử dụng các quỹ;
- i) Tỷ lệ chia lãi, lỗ cho mỗi bên tham gia liên doanh;
- k) Thủ tục giải quyết những tranh chấp giữa các bên phát sinh từ việc thực hiện hợp đồng liên doanh, thủ tục khi thanh lý, giải thể;
- l) Cơ quan trọng tài và luật áp dụng trong trường hợp có tranh chấp;
- m) Trách nhiệm của các bên về việc thực hiện hợp đồng liên doanh;
- n) Các điều kiện để sửa đổi, bổ sung hợp đồng liên doanh;
- o) Điều kiện hợp đồng để liên doanh có hiệu lực.

#### 2.5.2. Dự thảo điều lệ của Ngân hàng liên doanh.

2.6. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày nhận đầy đủ các hồ sơ nêu trong điểm 2 mục II này, Ngân hàng Nhà nước xem xét việc cấp giấy phép hoạt động cho Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài, Ngân hàng liên doanh.

Trường hợp từ chối cấp giấy phép hoạt động, Ngân hàng Nhà nước thông báo cho Ngân hàng làm đơn biết lý do.

3. Các văn bản nêu trong điểm 1 và 2 thuộc mục II này làm thành 02 bản, 01 bản bằng một trong 3 thứ tiếng Anh, Pháp, Nga, và 01 bản bằng tiếng Việt. Các bản sao bằng tiếng nước ngoài của văn bản gốc phải được xác nhận của cơ quan công chứng của nước nguyên xứ; các bản dịch ra tiếng Việt, phải được cơ quan công chứng Việt Nam xác nhận.

4. Trong trường hợp cần thay đổi bổ sung nội dung của giấy phép đã được cấp, Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài, Ngân hàng liên doanh phải xin phép Ngân hàng Nhà nước xem xét chấp thuận bằng văn bản.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có những thay đổi dưới đây, Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài, Ngân hàng liên doanh phải thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước.

5.1. Bổ nhiệm, bãi miễn Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài;

- 5.2. Những thay đổi hoặc bổ sung của Điều lệ thành lập của Ngân hàng nguyên xứ;
- 5.3. Những thay đổi nhân sự trong Hội đồng quản trị và Ban giám đốc điều hành của Ngân hàng nguyên xứ;
- 5.4. Thay đổi địa chỉ của Ngân hàng nguyên xứ.

### **III. THỦ TỤC KHAI TRƯƠNG HOẠT ĐỘNG**

#### **1. Lệ phí cấp giấy phép hoạt động:**

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được cấp giấy phép hoạt động, Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài, Ngân hàng liên doanh phải nộp khoản lệ phí 0,2 % (hai phần nghìn) bằng đô la Mỹ hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi tương đương so với vốn được cấp hoặc vốn điều lệ tại chi nhánh Ngân hàng Nhà nước nơi đặt trụ sở chính.

Số phí này không được khấu trừ vào vốn được cấp của Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài hoặc vốn điều lệ của Ngân hàng liên doanh và không được hoàn lại.

#### **2. Về vốn được cấp của Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài, vốn điều lệ của Ngân hàng liên doanh:**

2.1. Trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày được cấp giấy phép hoạt động và không chậm quá 15 ngày trước ngày khai trương hoạt động, Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài, Ngân hàng liên doanh phải chuyển toàn bộ vốn được cấp, vốn điều lệ vào tài khoản tạm giữ bằng ngoại tệ mở tại Ngân hàng Nhà nước.

Số dư tiền gửi trên tài khoản tạm giữ không được hưởng lãi cho đến ngày khai trương hoạt động.

2.2. Đối với Ngân hàng liên doanh có vốn điều lệ góp bằng đồng Việt Nam; nếu được Ngân hàng Nhà nước cho phép, thì phải mở một tài khoản tạm giữ bằng đồng Việt Nam tại Ngân hàng Nhà nước.

Số dư tiền gửi trên tài khoản tạm giữ không được hưởng lãi cho đến ngày khai trương hoạt động.

2.3. Trong trường hợp vốn được cấp hoặc vốn điều lệ có phần vốn bằng hiện vật, Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài, Ngân hàng liên doanh phải xuất trình với Ngân hàng Nhà nước các giấy tờ hợp pháp chứng minh quyền sử hữu và giá trị hiện vật.